Câu 1.

Từ nào trong câu dưới đây là động từ?

Những trái khế khi cắt lát giống như ngôi sao nhỏ.

A.

nhỏ

B.

lát

C. cắt

D.

khế

Câu 2.

Từ "cô giáo" là danh từ chỉ:

A.

người

B.

hiện tượng tự nhiên

C.

thời gian

D.

vật

Câu 3.

Trong khổ thơ sau, cánh đồng được so sánh với hình ảnh nào?

Đêm trong đến không ngờ

Sen cũng thơm quá đỗi

Cánh đồng như giấc mơ

Ướp mùi hương lúa mới.

(Nguyễn Lãm Thắng)

A.

sen

B.

giấc mơ

C.

đêm

D.

lúa mới

Câu 4.

Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

A.

Dòng sông hiền hoà chảy quanh xóm làng.

B.

Con sóng tinh nghịch, đuổi nhau xô vào bờ.

C.

Giọt sương long lanh như hạt pha lê dưới ánh ban mai.

D.

Mưa nhảy nhót trên những tàu lá chuối.

Câu 5.

Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.

Cả lớp em cùng nhau sắp xếp lại bàn ghế để chuẩn bị khai giảng.

B.

Những bông hoa thiên lí bé síu nhưng thơm ngát.

C.

Mẹ hái những ngọn su su non mơn mởn để xào cho cả nhà ăn.

D.

Bà em săn sóc những chú mèo con mới ra đời.

Câu 6.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm tính từ?

A.

chuyên cần, chăm chỉ

B.

trung thực, học tập

C.

quyết tâm, nỗ lực

D.

dũng cảm, chiến sĩ

Câu 7.

Từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược với từ "đoàn kết"?

A.

chia rẽ

B.

vui vẻ

C.

giúp đỡ

D.

nỗ lực

Câu 8.

Từ nào dưới đây cùng nghĩa với từ "khoan dung"?

A.

hoà đồng

B.

độ lượng

C.

hiền hậu

D.

trung thực

Câu 9.

Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A.

chính trực

B.

chắt triu

C.

chung bình

D.

chung chuyển

Câu 10.

Khổ thơ dưới đây nói lên mong ước gì của các bạn nhỏ?

Nếu chúng mình có phép lạ

Ngủ dậy thành người lớn ngay

Đứa thì lặn xuống đáy biển

Đứa thì ngồi lái máy bay.

(Định Hải)

A.

Các bạn nhỏ mong ước trái đất sẽ không còn bom đạn, chiến tranh.

B.

Các bạn nhỏ mong ước lớn thật nhanh để khám phá thế giới xung quanh và làm những việc có ích.

C.

Các bạn nhỏ mong ước cây trái mau lớn, mau cho quả ngọt lành.

D.

Các bạn nhỏ mong ước sẽ không còn thiên tai, mọi người được sống vui vẻ, hạnh phúc.

Câu 11.

Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Bố hứa […] mua cho tôi một chiếc đàn ghi-ta nếu tôi đạt được danh hiệu Học sinh Giỏi.

A.

đã

B.

sắp

C.

đang

D.

sẽ

Câu 12.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm động từ?

A.

xinh đẹp, nhanh nhẹn

B.

dịu dàng, vội vã

C.

nấu nướng, học tập

D.

gấu bông, bông hoa

Câu 13.

Từ nào dưới đây cùng nghĩa với từ "mộc mạc"?

A.

bằng hữu

B.

tiết kiệm

C.

giản dị

D.

chờ đợi

Câu 14.

Tiếng "mong" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành động từ?

A.

qua, manh

B.

quan, cho

C.

chờ, ngóng

D.

hoá, đợi

Câu 15.

Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy?

A.

Câu chuyện, này thật, hay!

B.

Trong đầm, hoa sen, toả hương thơm ngát.

C.

Đàn, cò trắng bay trên cánh đồng xanh.

D.

Sách, bút, vở đã được sắp xếp gọn gàng.

Câu 16.

Đoạn thơ dưới đây có những tính từ nào?

Chỉ cần nhắm mắt lại

Tớ sẽ tưởng tượng ra

Một thế giới bao la

Lung linh như điều ước.

(My Linh)

A.

tưởng tượng, lung linh

B.

thế giới, tưởng tượng

C.

lung linh, bao la

D.

điều ước, thế giới

Câu 17.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A.

dạy dỗ, dản dị

B.

tham gia, giao tiếp

C.

rậm dạp, rắc rối

D.

rõ ràng, ruyên ráng

Câu 18.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng kiên trì?

A.

Có công mài sắt, có ngày nên kim.

B.

Uống nước nhớ nguồn.

C.

Người ta là hoa đất.

D.

Lá lành đùm lá rách.

Câu 19.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các danh từ?

A.

cuộc sống, bình yên

B.

dũng sĩ, gan dạ

C.

trao đổi, bạn bè

D.

lũ lụt, hạn hán

Câu 20.

Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hoá?

A.

Gió thổi mát rượi trên những triền đồi.

B.

Trong vườn, những khóm hoa hồng nở thắm tươi.

C.

Hai bên bờ sông, cây cối tươi non, xanh mơn mởn.

D.

Dòng sông khoác tấm áo hồng mỗi lúc bình minh.

Câu 21.

Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

A.

Sơn thuỷ hữu ý

B.

Sơn thuỷ hữu tình

C.

Sơn thuỷ hữu duyên

D.

Sơn thuỷ hữu ích

Câu 22.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về phẩm chất trung thực của con người?

A.

Có công mài sắt, có ngày nên kim.

B.

Cây ngay không sợ chết đứng.

C.

Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

D.

Lá lành đùm lá rách.

Câu 23.

Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết cây tre có phẩm chất gì giống với con người?

Có gì đâu, có gì đâu

Mỡ màu ít, chắt dồn lâu hoá nhiều

Rễ siêng không ngại đất nghèo

Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

(Nguyễn Duy)

A.

hiền lành, nhân hậu

B.

dũng cảm, gan dạ

C.

trung thực, thật thà

D.

siêng năng, cần cù

Câu 24.

Điền "an" hoặc "ang" thích hợp vào ô trống:

cầu th [[ang]]

hỏi h [[an]]

Câu 25.

Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào ô trống:

nhãn [[l]] ồng

[[n]] ồng nàn

Câu 26.

Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(danh, động, tính)

Các từ "ghi chép, chơi đùa, khám phá" đều là [[động]] từ.

Câu 27.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:

(dũng cảm, sum họp, đoàn kết)

Từ [[đoàn kết]] có nghĩa là kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung.

Câu 28.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Người không [[học]] như ngọc không mài.

Câu 29.

Điền từ bắt đầu bằng "ch" hoặc "tr" là tên một loại cây ăn quả cùng họ với cam, hoa nhỏ màu trắng, thường nở vào mùa xuân, quả nhỏ, có nhiều nước và mùi thơm, vị chua, thường dùng làm gia vị hay pha nước giải khát.

Đáp án: cây [[chanh]]

Câu 30.

Giải câu đố sau:

Cây gì cho quả têm trầu

Để cho câu chuyện mở đầu nên duyên?

Trả lời: cây [[cau]]